

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 257/2020/TLST.DS ngày 15 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận này.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B

Địa chỉ trụ sở: phường S, quận G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện tham gia tố tụng: ông Trần Quang T, sinh năm 1987 - chuyên viên quan hệ khách hàng. Địa chỉ liên lạc: khu vực Q, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L

sinh năm 1965

Địa chỉ: khu vực L, phường L, quận T, thành phố Cần Thơ.

[2]. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Thống nhất về tiền nợ: Ông Trần Quang T đại diện ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B với bị đơn bà Nguyễn Thị L thống nhất: Đến ngày 02.11.2020, bà Nguyễn Thị L còn nợ ngân hàng thương mại cổ phần B theo các Hợp đồng vay tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0911051704901 ngày 11.5.2017, Hợp đồng vay tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD6628071704901 ngày 28.7.2017 và Hợp đồng vay tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD01010011804901 ngày 10.01.2018 với tổng số tiền là 58.531.484 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận hợp đồng.

- Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng cộng 58.531.484 đồng. Trong đó:

./ Nợ gốc quá hạn: 44.545.000 đồng;

./ Nợ lãi trong hạn 4.011.977 đồng;

/ Nợ lãi quá hạn 9.478.167 đồng;

/ Nợ lãi phạt chậm trả 496.340 đồng (tính đến ngày 02.11.2020).

Phương thức thanh toán: Các bên thống nhất phương thức thanh toán tại giai đoạn thi hành án.

Bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục trả lãi theo các Hợp đồng vay tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0911051704901 ngày 11.5.2017, hợp đồng vay tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD6628071704901 ngày 28.7.2017, hợp đồng vay tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD01010011804901 ngày 10.01.2018 cho Ngân hàng thương mại cổ phần B kể từ ngày 03.11.2020 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Án phí dân sự:

/ Bị đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật về án phí dân sự nên bị đơn phải chịu án phí giá ngạch là: $(5\% \times 58.531.484 \text{ đồng}) \times 50\% = 1.463.287,10 \text{ đồng}$. Xét giảm 50% án phí do hoàn cảnh khó khăn về kinh tế được Ủy ban nhân dân phường L xác nhận nên bị đơn còn phải nộp: $1.463.287,10 \text{ đồng} \times 50\% = 731.643,55 \text{ đồng}$ (làm tròn 732.000 đồng).

/ Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại 1.175.800 đồng theo biên lai đóng tiền tạm ứng án phí số AA/2019/012460 ngày 12.10.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Cần Thơ.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận T;
- THA quận T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT

Thẩm phán

Nguyễn Thanh Điền